

Bản án số: 67/2022/HS-ST.
Ngày 08/7/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Bùi Ngọc Thanh.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Bùi Xuân Thắng.

Bà Nguyễn Thị Hằng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải Linh – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa:*** Bà Đào Thị Thủy, bà Đỗ Thị Hồng Yến và bà Đinh Thị Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm, vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLHS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Hồng Th** - Sinh ngày 11/8/1973, tại huyện V, tỉnh N; giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Tổ 11, phường B, thành phố L, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Bùi Sỹ V (Đã chết) và bà: Trần Thị T - Sinh năm 1941.

Bị cáo có chồng thứ nhất: Vũ Đình K (Đã ly hôn); chồng thứ 2: Hồ Ngọc T (Đã ly hôn); chồng thứ 3: Đoàn Văn S - Sinh năm 1960. Bị cáo có 01 con sinh năm 1993.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Bùi Hồng Th bị bắt tạm giữ từ ngày 11/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (*Có mặt*).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hồng Th là ông Lê Thanh Hải – Luật sư, văn phòng Luật sư Cao Hùng, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Tổ 26, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Họ và tên: **Trần Thị T** - Sinh ngày 27/7/1985 tại huyện G, tỉnh N; giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Tổ 03, phường X, thành phố L, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Văn Đ - Sinh năm 1948 và bà: Đinh Thị Th - Sinh năm 1937.

Bị cáo có chồng là Trương Quốc O - Sinh năm 1980. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Trần Thị T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang được tại ngoại tại Tổ 03, phường X, thành phố L, tỉnh L, (Có mặt).

3. Họ và tên: **Lương Thị H** - Sinh ngày 01/6/1989, tại huyện V, tỉnh L, giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Tổ 11, phường K, thành phố L, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lương Xuân T (Đã chết) và bà: Mai Thị N - Sinh năm 1950.

Bị cáo có chồng là Hoàng Minh T - Sinh năm 1984. Bị cáo có 02 con nhỏ sinh đôi, đều sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Lương Thị H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang được tại ngoại tại Tổ 11, phường K, thành phố L, tỉnh L, (Có mặt).

4. Họ và tên: **Hoàng Thị Khánh L** - Sinh ngày 20/6/1986 tại huyện C, tỉnh Ph; giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Tổ 06, phường X, thành phố L, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hoàng Kim Đ – Sinh năm 1958 và bà: Trịnh Thị Hồng C - Sinh năm 1960.

Bị cáo có chồng là Trần Mạnh H - Sinh năm 1986. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Hoàng Thị Khánh L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang được tại ngoại tại Tổ 06, phường X, thành phố L, tỉnh L, (Có mặt).

5. Họ và tên: **Trần Thị D** - Sinh ngày 04/5/1993 tại huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Tổ 08, phường B, thành phố L, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Như T – Sinh năm 1968 và bà: Phạm Thị H - Sinh năm 1968.

Bị cáo có chồng là Đào Văn L - Sinh năm 1993. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Trần Thị D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang được tại ngoại tại Tổ 08, phường B, thành phố L, tỉnh L, (Có mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH MTV H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn S - Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở: Số nhà 258, đường L, phường B, thành phố L, (Có mặt).

2. Công ty TNHH thương mại XNK Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang M - Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số nhà 397, đường L, tổ 11, phường B, thành phố L, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu và dịch vụ vận tải Tr

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Hồng Th – Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số nhà 45, đường M, phường L, thành phố L, (Có mặt).

4. Công ty TNHH MTV thương mại xuất nhập khẩu và vận tải A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Ch - Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ: Lô 12, khu công nghiệp Bắc D, phường D, thành phố L, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

5. Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải T&.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Vũ Hồng H - Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Xã C, thành phố L, tỉnh L, (Có mặt).

6. Công ty TNHH in quảng cáo H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trung H - Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số nhà 376 đường N, phường K, thành phố L, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

7. Hợp tác xã T-B.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn T - Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở: Xã B, huyện B, tỉnh L, (Có mặt).

8. Hộ kinh doanh Vũ Đình K

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đình K.

Địa chỉ: Tổ 05, thị trấn B, huyện B, tỉnh L, (Có đơn đề nghị xét xử vắng

mặt).

9. Ngân hàng thương mại cổ phần S - H, chi nhánh L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H – Chức danh: Giám đốc phòng giao dịch Phố Mới – Chi nhánh Lào Cai.

Địa chỉ: Đường L, phường K, thành phố L, tỉnh L, (Có mặt).

10. Chị Nguyễn Thị Ngọc A – Sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Tổ 11, phường B, thành phố L, tỉnh L, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

11. Chị Đào Thị L – Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số nhà 432, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh L, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

12. Chị Phạm Thị Thu H – Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số nhà 284, đường A, phường K, thành phố L, tỉnh L, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

13. Anh Lê Tư Th – Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số nhà 045, đường N, phường C, thành phố L, tỉnh L, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

14. Bà Hoàng Thị T – Sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Tổ 18, phường C, thành phố L, tỉnh L, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

15. Chị Hoàng Thị D – Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh L, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/12/2020, Nguyễn Tiến D là nhân viên Công ty TNHH MTV V gọi điện cho Lương Thị H là kế toán Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đức Mạnh (Gọi tắt là Công ty Đức Mạnh) hỏi mua 01 hóa đơn giá trị gia tăng (Viết tắt là GTGT), mặt hàng thép Φ12 và xi măng Yên Bái, với số tiền ghi trên hóa đơn là 125.750.000VNĐ. Lương Thị H gọi điện thoại cho Bùi Hồng Th thông báo về việc có khách hỏi mua hóa đơn, lúc này Bùi Hồng Th không ở nhà, Bùi Hồng Th đã tính tiền bán hóa đơn đối với 02 mặt hàng này là 4.050.000VNĐ và thông báo lại cho Lương Thị H. Do Lương Thị H không đến Công ty làm việc nên đã gọi điện cho Hoàng Thị Khánh L nhờ viết hộ hóa đơn GTGT của Công ty Đức Mạnh bán cho Nguyễn Tiến D với nội dung tên hàng hóa, dịch vụ, số lượng, đơn giá, thành tiền như Bùi Hồng Th đã nói, Hoàng Thị Khánh L đồng ý. Sau đó Nguyễn Tiến D đến Công ty Đức Mạnh tại số nhà 397, đường Lê Thanh, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai gặp Hoàng Thị Khánh L, Hoàng Thị Khánh L đã viết hóa đơn GTGT nội dung như Lương Thị H nhờ, trên tờ hóa đơn tại mục thủ trưởng đơn vị đã có sẵn chữ ký của giám đốc Trần Quang M, Hoàng Thị Khánh L viết xong ký thay chữ Huế vào mục người bán hàng và đóng dấu giao cho Nguyễn Tiến D. Nguyễn Tiến D trả cho Hoàng Thị Khánh L 4.050.000VNĐ khoản tiền mua hóa đơn, Hoàng Thị Khánh L ký và viết chữ Lương Thị H vào giấy biên

nhận tiền với Nguyễn Tiến D, khi Nguyễn Tiến D và Hoàng Thị Khánh L vừa giao dịch xong thì bị tổ công tác phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 tờ hóa đơn GTGT, ký hiệu DM/17P, số 0000875; 01 giấy biên nhận tiền ghi nội dung: “*Tôi Nguyễn Tiến D đã thanh toán cho Công ty TNHH XNK Đức Mạnh số tiền 4.050.000đồng*”, thu của Hoàng Thị Khánh L số tiền 4.050.000VNĐ.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiến hành khám xét khẩn cấp tại số nhà 397, đường Lê Thanh, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai là trụ sở làm việc của Công ty Đức Mạnh. Thu giữ toàn bộ các con dấu và chữ ký số của Công ty Đức Mạnh, Công ty TNHH MTV H, Công ty TNHH MTV thương mại xuất nhập khẩu An Thành Phát, Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu và dịch vụ vận tải Tr, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải T&, Hợp tác xã T-B, Hộ kinh doanh Vũ Đình K và nhiều con dấu, chữ ký số của một số Công ty, doanh nghiệp mà Bùi Hồng Th làm dịch vụ kế toán; 15 đầu CPU; 130 thùng tài liệu các loại (Gồm hóa đơn, hợp đồng, chứng từ thanh quyết toán); 01 khẩu súng thể thao có ghi dòng chữ CAL 4,5 và số 365071; 01 đầu Camera và một số điện thoại, USB.

Ngày 11/12/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai ra Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Hồng Th. Tạm giữ 01 xe ô tô hiệu Camry, biển kiểm soát 24A- 153.26; 03 chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Hồng Th; 04 thẻ ATM; 01 điện thoại Iphone và số tiền 991.000VNĐ.

Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã trưng cầu giám định vật chứng và tài liệu thu giữ ngày 09/12/2020 tại trụ sở làm việc của Công ty Đức Mạnh.

Kết luận giám định số 2.833/C03 ngày 19/4/2021, của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng hơi bắn đạn chì cỡ nòng 4,5mm do Tiệp Khắc (cũ) sản xuất, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng.

Kết luận giám định số 43, ngày 07/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chữ viết nội dung trên 199 tờ Liên 1 và chữ ký, chữ viết họ tên Trần Thị T dưới mục người bán hàng trên 174 tờ Liên 1 của Công ty Hồng Thiện với chữ ký, chữ viết mang tên Trần Thị T trên các mẫu so sánh do cùng một người viết ra. Chữ viết nội dung trên 05 tờ Liên 1 của Công ty Hồng Thiện với chữ viết mang tên Lương Thị H do cùng một người viết ra.

Kết luận giám định số 44, ngày 12/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chữ viết nội dung trên 191 tờ Liên 2 và chữ ký, chữ viết họ tên Trần Thị T dưới mục người bán hàng trên 175 tờ Liên 2 của Công ty Hồng Thiện với chữ ký, chữ viết mang tên Trần Thị T trên các mẫu so sánh do cùng một người viết ra. Chữ viết nội dung trên 04 tờ Liên 2 của Công ty Hồng Thiện với chữ viết mang tên Lương Thị H do cùng một người viết ra.

Kết luận giám định số 46, ngày 17/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chữ viết nội dung trên 150 tờ Liên 1 và chữ ký, chữ viết họ tên Hoàng Thị Khánh L dưới mục người bán hàng trên 01 tờ Liên 1

của Công ty Đức Mạnh với chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Thị Khánh L trên các mẫu so sánh do cùng một người viết ra. Chữ viết nội dung trên 80 tờ Liên 1 và chữ ký, chữ viết họ tên Lương Thị H dưới mục người bán hàng trên 90 tờ Liên 1 của Công ty Đức Mạnh với chữ ký, chữ viết mang tên Lương Thị H trên các mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Kết luận giám định số 47, ngày 21/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chữ viết nội dung trên 121 tờ Liên 2 và chữ ký, chữ viết họ tên Hoàng Thị Khánh L dưới mục người bán hàng trên 03 tờ Liên 2 của Công ty Đức Mạnh với chữ ký, chữ viết của Hoàng Thị Khánh L trên các mẫu so sánh do cùng một người viết ra. Chữ ký, chữ viết mang tên Lương Thị H tại mục người bán hàng trên 76 tờ Liên 2 với chữ ký, chữ viết tên Lương Thị H trên các mẫu so sánh do Hoàng Thị Khánh L viết ra là cùng một người ký và viết ra. Chữ viết nội dung trên 64 tờ Liên 2 và chữ ký, chữ viết họ tên Lương Thị H trên 76 tờ Liên 2 và chữ ký, chữ viết mang tên Lương Thị H dưới mục người bán hàng trên 55 tờ Liên 2 của Công ty Đức Mạnh với chữ viết của Lương Thị H do cùng một người viết ra.

Kết luận giám định số 48, ngày 27/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chữ viết nội dung trên 117 tờ liên 1 hóa đơn bán hàng của hộ kinh doanh Vũ Đình K với chữ viết của Trần Thị D với các mẫu so sánh là do cùng một người viết ra. Chữ viết trên 26 tờ hóa đơn bán hàng liên 1 với chữ viết của Lương Thị H là cùng một người viết. Chữ ký, chữ viết “Vũ Đình K” dưới mục người bán hàng do nhiều người viết ra.

Kết luận giám định số 50, ngày 31/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chữ viết nội dung trên 109 tờ liên 2 hóa đơn bán hàng của hộ kinh doanh Vũ Đình K là chữ viết của Trần Thị D. Chữ viết nội dung trên 21 tờ hóa đơn bán hàng liên 2 là chữ viết của Lương Thị H. Chữ ký, chữ viết “Vũ Đình K” dưới mục người bán hàng do nhiều người viết ra.

Kết luận giám định số 55, ngày 12/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: hình dấu có nội dung “*M.S.D.N-5300690258-C.T.T.N.H.H* TP. LÀO CAI T. LÀO CAI; CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK Đ” với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một con dấu đóng ra; Chữ ký mang dấu chức danh “Giám đốc - Trần Quang M” trên các tài liệu giám định dưới mục “Thủ trưởng đơn vị” trên các tài liệu cần giám định không phải do cùng một người ký ra; Chữ ký mang dấu chức danh “Phó giám đốc - Bùi Hồng Th” dưới mục “Thủ trưởng đơn vị” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A172 là chữ ký trực tiếp; chữ ký từ A1 đến A11, A13 đến A36, A38, A42 đến A51, A55 đến A72, A75 đến A172 là chữ ký của Bùi Hồng Th; Chữ viết nội dung trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A5, A62, A64, A81 là chữ viết của Bùi Hồng Th.

Kết luận giám định số 59, ngày 18/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Hình dấu tròn có nội dung “*SỐ ĐKKD-5300370265-CTTNHH* TP. LÀO CAI T. LÀO CAI; CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỒNG THIÊN” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A238 (trừ A79, A157) với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh

ký hiệu M1 do cùng một con dấu đóng ra; Chữ ký mang dấu chức danh “Giám đốc - Đoàn Văn S” dưới mục “Thủ trưởng đơn vị” trên các tài liệu cần giám định từ A1 đến A4; từ A6 đến 128; từ A130 đến A191; từ A193 đến A238 là chữ ký của Đoàn Văn S; chữ ký trên các tài liệu A5, A129, A192 không phải là chữ ký của Đoàn Văn S.

Kết luận giám định số 62, ngày 13/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Hình dấu chữ nhật có nội dung “VŨ ĐÌNH K MST: 8465682825 Thôn Luổng Láo 2, X. Cốc San H. Bát Xát T. Lào Cai” trên các tài liệu cần giám định từ A1 đến A83 với hình dấu chữ nhật có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu chữ nhật có nội dung “VŨ ĐÌNH K MST: 8465682825 Tổ 5, TT. Bát Xát, H. Bát Xát T. Lào Cai” trên các tài liệu cần giám định từ A84 đến A192; từ 194 đến A214 với hình dấu chữ nhật có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số 63, ngày 15/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chữ viết nội dung trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A5 đến A8 là chữ viết của Nguyễn Thị B; chữ viết nội dung trên tài liệu cần giám định ký hiệu A16 là chữ viết của Đào Thị L; chữ viết nội dung trên tài liệu cần giám định ký hiệu A17 là chữ viết của Trần Thị D; chữ viết nội dung trên tài liệu cần giám định ký hiệu A18 là chữ viết của Hoàng Thị Khánh L; Chữ ký mang dấu chức danh “Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc- Nguyễn Văn T” trên tài liệu giám định A17 và A18 không phải do Nguyễn Văn T ký ra; Chữ ký mang dấu chức danh “Giám đốc- Vũ Hồng H” trên tài liệu giám định A10 và A16 không phải do Vũ Hồng H ký ra; Chữ ký mang dấu chức danh “Giám đốc – Nguyễn Văn Ch” trên tài liệu giám định ký hiệu A4 không phải do Nguyễn Văn Ch ký ra;

Kết luận giám định số 66, ngày 04/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chữ viết nội dung trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 là chữ viết của Bùi Hồng Th.

Kết luận giám định số 76, ngày 29/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chữ ký mang dấu chức danh “Giám đốc - Trần Thị Kim Cường” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 là chữ ký của Trần Thị Kim Cường; chữ ký trên các tài liệu từ A2 đến A14 không phải là chữ ký của Trần Thị Kim Cường.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Trong thời gian từ năm 2010 đến tháng 12/2020, Bùi Hồng Th đã thành lập, nhận chuyên nhượng và tham gia điều hành, quản lý 08 tổ chức gồm: 06 Công ty, 01 Hộ kinh doanh và 01 Hợp tác xã. Bùi Hồng Th đã nhờ những người thân thích trong gia đình và một số người quen biết đứng tên chức danh Giám đốc, Phó giám đốc của các Công ty, Hộ kinh doanh và Hợp tác xã, cụ thể:

1. Công ty TNHH MTV H (gọi tắt là Công ty Hồng Thiện) do Bùi Hồng Th thành lập ngày 05/4/2010 và làm giám đốc. Địa chỉ trụ sở: Số nhà 258, đường L, phường B, thành phố L. Từ ngày 23/4/2015 đến nay do Đoàn Văn S

(Chồng Thiện) làm Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật. Kế toán là Trần Thị T.

2. Công ty TNHH thương mại XNK Đ (Gọi tắt là Công ty Đức Mạnh) do Trần Quang M cùng Bùi Hồng Th thành lập ngày 02/6/2015. Địa chỉ trụ sở: Số nhà 397, đường L, tổ 11, phường B, thành phố L do Trần Quang M làm Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật; Phó giám đốc: Bùi Hồng Th; Kế toán là Lương Thị H.

3. Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu và dịch vụ vận tải Tr (Gọi tắt là Công ty Trường Phi), thành lập ngày 18/9/2012. Địa chỉ trụ sở: Số nhà 45, đường M, phường L, thành phố L. Ông Vũ Trường Phi là Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật. Từ năm 2016 đến nay Bùi Hồng Th làm Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật; Kế toán là Nguyễn Thị B.

4. Công ty TNHH MTV thương mại xuất nhập khẩu và vận tải A (Gọi tắt là Công ty An Thành Phát), thành lập ngày 25/7/2016. Địa chỉ: Lô 12, khu công nghiệp Bắc D, phường D, thành phố L. Do Trần Thị Kim Cường làm Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật. Từ 09/12/2019 đến nay do Nguyễn Văn Ch làm Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật; Kế toán là Đào Thị L.

5. Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải T& (Gọi tắt là Công ty T&D). Địa chỉ trụ sở: Xã C, thành phố L, tỉnh L. Từ ngày 08/01/2020 đến nay do Vũ Hồng H (Con gái Bùi Hồng Th) làm Giám đốc; Kế toán là Nguyễn Thị Hải Y.

6. Công ty TNHH in quảng cáo H (Gọi tắt là Công ty Huy Hoàng). Địa chỉ trụ sở: Số nhà 376 đường N, phường K, thành phố L, do Trần Trung H làm Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật; Kế toán là Bùi Hồng Th.

7. Hợp tác xã T-B thành lập ngày 09/8/2012. Địa chỉ trụ sở: Xã B, huyện B, tỉnh L. Từ ngày 04/6/2018 do Nguyễn Văn T (Con rể Bùi Hồng Th) làm Giám đốc; Kế toán là Lương Thị H.

8. Hộ kinh doanh Vũ Đình K, đăng ký ngày 18/3/2019. Địa chỉ: Tổ 05, thị trấn B, huyện B, tỉnh L, do Vũ Đình K là người đại diện theo pháp luật; Kế toán là Trần Thị D. Từ tháng 6/2020 đến nay kế toán là Lương Thị H.

Ngoài ra, Bùi Hồng Th còn nhận làm thuê dịch vụ kế toán hoạch toán, báo cáo thuế, báo cáo tài chính cho 57 Công ty, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Trong quá trình quản lý, điều hành các Công ty, Hộ kinh doanh và Hợp tác xã và nhận làm dịch vụ kế toán cho các Công ty, Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Bùi Hồng Th đã thuê một số người làm kế toán, gồm: Trần Thị T, Lương Thị H, Hoàng Thị Khánh L, Trần Thị D, Đào Thị L, Hoàng Thị D, Nguyễn Thị Hải Y, Nguyễn Thị B, Vũ Thị Ngọc Hà, Nguyễn Thị Ngọc A, Phạm Văn Tú, Trần Khánh Ly, Nguyễn Thị Thu Trang và một số người khác. Quá trình hoạt động kinh doanh, Bùi Hồng Th phát hiện một số Công ty, đơn vị có nhu cầu cần hóa đơn để hợp thức hóa chứng từ thanh quyết toán, kê khai thuế và sử dụng vay vốn ngân hàng nên đã nảy sinh ý định bán hóa đơn. Bùi Hồng Th tính toán mức thuế phải nộp rồi đưa ra một bảng giá chung cho từng mặt hàng để bán, cụ thể: Đối với hóa đơn GTGT cát, đá, sỏi 25%; Cốt pha, cây chống, gỗ 14%; Gạch xây: 8%; Gạch ốp lát: 3%; Thiết bị vệ sinh: 3%; Vật liệu điện 12%;

Vật liệu nước: 12%; Xi măng: 3%; Sắt, thép: 4%; Sắt đặc chủng, thép tấm, thép hình 12%; Tôn lợp, kính, nhôm, nhựa tấm: 12%; Tấm trần thạch cao 7%; Sơn tường, bả matít 3%; Nhân công: 12%; Xe vận chuyển có nhiên liệu (vận chuyển vật liệu, đổ thải...) 11%; Xe vận chuyển có nhiên liệu (xe tải thùng, zơ móc...) từ 9,5-10%; Máy thi công công trình có nhiên liệu: 11%; Thuê máy không vận hành, không có chi phí kèm theo (thuê khô như: khoan, cắt, đầm, dùi...) 13%; Đối với hóa đơn bán hàng của Hộ kinh doanh Vũ Đình K cũng có một bảng giá riêng. Ngoài ra, có một số công ty mua hóa đơn, Bùi Hồng Th cũng lập một bảng giá riêng để các kế toán căn cứ tính toán thu tiền khi bán hóa đơn.

Khi khách hàng (Các Công ty, đơn vị, cá nhân) có nhu cầu mua hóa đơn GTGT thường liên hệ trực tiếp với Bùi Hồng Th hoặc với các nhân viên kế toán. Trường hợp khách hàng liên hệ với Bùi Hồng Th thì Bùi Hồng Th sẽ trực tiếp thỏa thuận về giá cả và chỉ đạo nhân viên kế toán viết hóa đơn, trường hợp khách liên hệ với kế toán thì kế toán phải báo cáo xin ý kiến Bùi Hồng Th, Bùi Hồng Th đồng ý thì sẽ viết hóa đơn bán và thu tiền. Căn cứ vào bảng giá do Bùi Hồng Th đưa ra, tùy theo từng loại hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn, số lượng mua nhiều hay ít và tùy thuộc vào mối quan hệ của người mua với Bùi Hồng Th thì sẽ tính giá bán hóa đơn với mức giá từ 3% đến 25% trên tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ trước thuế ghi trên hóa đơn. Đối với đơn vị, cá nhân mua hóa đơn để làm hồ sơ vay vốn ngân hàng, Bùi Hồng Th yêu cầu kế toán thu 3.000.000VNĐ/01 số hóa đơn. Bùi Hồng Th chỉ đạo kế toán xé tờ hóa đơn liên 2 ra photô, sau đó dùng giấy than đặt kẹp ở giữa viết xuống liên 2 những mặt hàng theo yêu cầu của khách mua và số tiền lớn, còn liên 1 và liên 3 thì viết nội dung các mặt hàng với giá tiền thấp, như: tủ cũ, bàn ghế cũ, ghế xoay... giá từ vài trăm nghìn đến một, hai triệu đồng. Để hợp thức hóa chứng từ thanh toán, những đơn vị, cá nhân mua hóa đơn với số tiền từ 20 triệu đồng trở lên sẽ chuyển tiền từ tài khoản của Công ty, đơn vị mua hóa đơn đến tài khoản của các Công ty, Hợp tác xã và Hộ kinh doanh mà Bùi Hồng Th xuất bán hóa đơn. Sau đó các kế toán sẽ đến ngân hàng rút tiền ra, trừ số tiền bán hóa đơn như đã thỏa thuận, số tiền còn lại trả cho khách hàng bằng hình thức trả tiền mặt hoặc chuyển vào tài khoản. Đối với những hóa đơn dưới 20 triệu thì Bùi Hồng Th và kế toán thu tiền bán hóa đơn trực tiếp. Hàng ngày, sau khi bán hóa đơn cho khách, các kế toán đều phải ghi chép lại vào giấy nháp, giấy A4, sổ sách chuyển lại cho Bùi Hồng Th theo dõi, quản lý. Trường hợp Bùi Hồng Th đi vắng thì kế toán chuyển lại cho Vũ Hồng H (Con gái) hoặc Nguyễn Thị A (Cháu gái) sau đó chuyển lại cho Bùi Hồng Th.

Các bị cáo Trần Thị T, Hoàng Thị Khánh L, Lương Thị H và Trần Thị D khai nhận: Các bị cáo được Bùi Hồng Th tuyển dụng vào làm kế toán, được trả tiền lương hàng tháng từ 6.000.000VNĐ đến 7.000.000VNĐ và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định. Ngoài công việc được giao làm kế toán, Bùi Hồng Th còn chỉ đạo các kế toán xuất bán hóa đơn không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo, toàn bộ số tiền bán hóa đơn chuyển hết cho Bùi Hồng Th, không được Bùi Hồng Th cho hưởng lợi từ việc xuất bán hóa đơn.

Bị cáo Trần Thị T làm kế toán cho Công ty Hồng Thiện. Trong quá trình làm kế toán, Trần Thị T đã xuất khống và bán trái phép 218 số hóa đơn không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo cho 18 Công ty, đơn vị, cá nhân.

Bị cáo Hoàng Thị Khánh L làm kế toán của Công ty Đức Mạnh. Trong quá trình làm kế toán Hoàng Thị Khánh L viết hóa đơn của Công ty Đức Mạnh đã xuất bán 154 số hóa đơn không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo cho 43 Công ty, đơn vị.

Bị cáo Lương Thị H làm kế toán cho Công ty Đức Mạnh. Từ năm 2018 đến năm 2020, Lương Thị H đã trực tiếp viết bán 108 số hóa đơn không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo cho 38 Công ty, đơn vị.

Bị cáo Trần Thị D vào học việc và làm kế toán. Giữa năm 2019, Bùi Hồng Th giao viết hóa đơn của hộ kinh doanh Vũ Đình K, đến tháng 6/2020 Bùi Hồng Th cho Trần Thị D nghỉ việc. Trong thời gian làm việc, Trần Thị D đã viết bán trái phép 109 số hóa đơn bán hàng của hộ kinh doanh Vũ Đình K không có hàng hóa, dịch vụ cho 12 Công ty, đơn vị, cá nhân.

Để tránh việc kiểm tra, phát hiện của các cơ quan chức năng và hợp thức hóa hóa đơn đầu ra và đầu vào của các Công ty, Hộ kinh doanh và Hợp tác xã, Bùi Hồng Th đã trực tiếp và chỉ đạo cho các kế toán viết hóa đơn xuất vòng giữa các Công ty, Hộ kinh doanh và Hợp tác xã này với nhau. Ngoài ra, lợi dụng việc làm dịch vụ kế toán hoạch toán cho các Công ty, đơn vị, Bùi Hồng Th đã tự ý xuất hóa đơn đầu ra làm đầu vào cho các Công ty, Hộ kinh doanh và Hợp tác xã của Bùi Hồng Th, nhằm mục đích để bán hóa đơn.

Bùi Hồng Th và các nhân viên kế toán đã xuất khống, bán trái phép 755 hóa đơn, thu giữ được 740 số hóa đơn xuất bán cho 73 Công ty, đơn vị, với tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ sau thuế là 415.065.610.102VNĐ, cụ thể:

Công ty Đức Mạnh xuất 258 số hóa đơn, số tiền sau thuế là 141.628.843.665VNĐ;

Công ty Hồng Thiện xuất 242 số hóa đơn, số tiền sau thuế là 48.384.982.735VNĐ;

Công ty An Thành Phát xuất 09 số hóa đơn, số tiền sau thuế là 138.921.136.000VNĐ;

Công ty T&D xuất 07 số hóa đơn, số tiền sau thuế 13.673.847.500VNĐ.

Công ty Trường Phi xuất 06 số hóa đơn, số tiền sau thuế 33.304.624.000VNĐ.

Công ty Huy Hoàng xuất 02 số hóa đơn, số tiền sau thuế 27.881.338.000VNĐ.

Hộ kinh doanh Vũ Đình K xuất 214 số hóa đơn, số tiền sau thuế 8.006.869.201VNĐ.

Hợp tác xã Thành Sơn - Bản Xèo xuất 02 số hóa đơn, số tiền sau thuế 2.663.969.000VNĐ.

Kết luận giám định số 546/KL - HDGD ngày 13/10/2021 của Hội đồng giám định tư pháp, Sở Tài chính tỉnh Lào Cai kết luận: Bùi Hồng Th đã xuất khống và bán trái phép 740 số hóa đơn (Trong đó 47 số hóa đơn xuất khống, 693 số hóa đơn bán trái phép), số tiền Bùi Hồng Th được hưởng lợi từ việc bán trái

phép 693 số hóa đơn là 4.648.643.226VNĐ (*Bốn tỷ, sáu trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, hai trăm hai mươi sáu đồng*).

Bản cáo trạng số: 72/CT-VKS-P1 ngày 29/11/2021, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Bùi Hồng Th về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo quy định tại điểm d, đ, khoản 2, Điều 203 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Trần Thị T, Lương Thị H, Hoàng Thị Khánh L, Trần Thị D về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Bùi Hồng Th, Trần Thị T, Lương Thị H, Hoàng Thị Khánh L và Trần Thị D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Hồng Th, Trần Thị T, Hoàng Thị Khánh L, Trần Thị D và Lương Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” và đề nghị:

Áp dụng điểm d, đ, khoản 2, Điều 203; Điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Hồng Th từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 203; Điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị T, từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị Khánh L, từ 13 tháng đến 16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 26 tháng đến 32 tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị D, từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Thị H, từ từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử, truy thu khoản tiền bị cáo Bùi Hồng Th thu lợi bất chính, xử lý vật chứng và tuyên án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Bùi Hồng Th tại phiên tòa: Căn cứ vào nội dung tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Bùi Hồng Th, Trần Thị T, Hoàng Thị Khánh L, Trần Thị D và Lương Thị H về tội danh “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo khoản 2, Điều 203 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên đối với bị cáo Bùi Hồng Th là người có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả số tiền thu lợi là 100.000.000VNĐ, nên khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ

“*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Hồng Th.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Hồng Th, Trần Thị T, Hoàng Thị Khánh L, Trần Thị D và Lương Thị H không có ý kiến tranh luận với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố; Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ năm 2010 đến tháng 12/2020, Bị cáo Bùi Hồng Th đã thành lập, nhận chuyển nhượng và tham gia điều hành, quản lý 08 tổ chức gồm: 06 Công ty, 01 Hộ kinh doanh và 01 Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Trong quá trình quản lý, điều hành các Công ty, Hộ kinh doanh và Hợp tác xã, Bùi Hồng Th đã thuê: Trần Thị T, Lương Thị H, Hoàng Thị Khánh L và Trần Thị D, và một số người khác làm kế toán. Quá trình hoạt động kinh doanh, Bùi Hồng Th đã xuất bán hóa đơn không có hàng hóa, dịch vụ cho một số Công ty, đơn vị có nhu cầu cần hóa đơn để hợp thức hóa chứng từ thanh quyết toán, kê khai thuế và sử dụng vay vốn ngân hàng. Bị cáo Bùi Hồng Th tính toán mức thuế phải nộp rồi đưa ra một bảng giá chung cho từng mặt hàng để tính toán khi xuất bán hóa đơn. Khi có khách hàng là các Công ty, đơn vị, cá nhân có nhu cầu mua hóa đơn bị cáo Bùi Hồng Th trực tiếp thỏa thuận về giá cả và phương thức bán hóa đơn và chỉ đạo nhân viên kế toán Trần Thị T, Lương Thị H, Hoàng Thị Khánh L, Trần Thị D viết hóa đơn và thu tiền, sau đó chuyển lại cho Bùi Hồng Th.

Bị cáo Trần Thị T đã viết xuất khống và bán trái phép 218 số hóa đơn không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo cho 18 Công ty, đơn vị, cá nhân.

Bị cáo Hoàng Thị Khánh L đã viết xuất khống và bán trái phép 154 số hóa đơn không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo cho 43 Công ty, đơn vị.

Bị cáo Lương Thị H đã viết xuất khống và bán trái phép 108 số hóa đơn không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo cho 38 Công ty, đơn vị.

Bị cáo Trần Thị D đã viết xuất khống và bán trái phép 109 số hóa đơn bán hàng không có hàng hóa, dịch vụ cho 12 Công ty, đơn vị, cá nhân.

Các bị cáo Bùi Hồng Th, Trần Thị T, Hoàng Thị Khánh L, Trần Thị D, Lương Thị H đã xuất không, bán trái phép 740 sổ hóa đơn không có hàng hóa, dịch vụ cho 73 Công ty, đơn vị. Sau khi trừ số tiền thuế đã nộp Bùi Hồng Th được hưởng lợi từ việc bán trái phép hóa đơn số tiền là 4.648.643.226VNĐ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Bùi Hồng Th, Trần Thị T, Hoàng Thị Khánh L, Lương Thị H và Trần Thị D theo quy định tại khoản 2, Điều 203 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến các chính sách quản lý của nhà nước trong lĩnh vực về quản lý thuế, tài chính của nhà nước, gây mất ổn định trong việc quản lý kinh tế trên địa bàn thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Bản thân các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ kế toán tài chính nhận thức rất rõ việc mua bán hóa đơn không có hàng hóa, dịch vụ để hạch toán, kê khai thuế bị pháp luật cấm. Nhưng bị cáo Bùi Hồng Th do muốn hưởng lợi và các đồng phạm thực hiện mong muốn để duy trì công việc, các bị cáo đã không có ý thức chấp hành pháp luật, nên việc đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết và phải xử phạt các bị cáo với mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, để góp phần phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép hóa đơn với tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Bùi Hồng Th, là người trực tiếp giao dịch với các Công ty, đơn vị, cá nhân để mua bán trái phép hóa đơn, trực tiếp chỉ đạo các kế toán giúp việc cho mình viết bán hóa đơn và xuất không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo. Vì vậy, Bùi Hồng Th phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người khởi xướng, chủ mưu và phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án, với toàn bộ số lượng 740 sổ hóa đơn đã xuất không và bán trái phép, thu lợi bất chính số tiền 4.648.643.226VNĐ.

Đối với các bị cáo Trần Thị T, Lương Thị H, Hoàng Thị Khánh L, Trần Thị D, được Bùi Hồng Th giao nhiệm vụ làm kế toán cho các Công ty, Hộ kinh doanh và Hợp tác xã mà Bùi Hồng Th quản lý điều hành. Khi nhận sự chỉ đạo của bị cáo Bùi Hồng Th, các bị cáo đã thực hiện giao dịch bán trái phép và xuất không nhiều hóa đơn của các Công ty, Hộ kinh doanh và Hợp tác xã mà Bùi Hồng Th quản lý điều hành. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm với vai trò là người thực hành trong vụ án, tương ứng với số lượng hóa đơn xuất không và bán trái phép. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án, cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội để quyết định mức hình phạt cho phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo Bùi Hồng Th có chồng là ông Đoàn Văn S trong quá trình công tác được tặng thưởng nhiều bằng khen. Bị cáo Trần Thị T có bố chồng là ông Trương Quốc Đông là thương binh, bà ngoại Đinh Thị Oản được Nhà nước công nhận là người có công với cách mạng và bác ruột Trần Xuân Thủy là Liệt sỹ. Bị cáo Lương Thị H có bố đẻ là ông Lương Xuân Tình và ông nội là Lương Văn Sự được nhà nước tặng thưởng

Huân, Huy chương. Bị cáo Hoàng Thị Khánh L có bố đẻ là Hoàng Kim Đính được nhà nước tặng thưởng Huân chương. Bị cáo Trần Thị D có bố chồng Đào Ngọc Long được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, ông nội Trần Văn Thư được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bà nội Nguyễn Thị Viễn được tặng bằng khen vì có thành tích trong kháng chiến chống Pháp. Các bị cáo Trần Thị T, Lương Thị H, Hoàng Thị Khánh L, Trần Thị D đều đang nuôi con nhỏ. Vì vậy, cũng cần coi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Bùi Hồng Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Hồng Th. Nhưng số tiền bị cáo Bùi Hồng Th giao nộp khắc phục trong quá trình điều tra là 100.000.000VNĐ, không đủ điều kiện để được áp dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với các bị cáo Trần Thị T, Lương Thị H, Hoàng Thị Khánh L, Trần Thị D đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Phạm tội trong hoàn cảnh là nhân viên kế toán thực hiện theo sự chỉ đạo, điều hành của bị cáo Bùi Hồng Th, chỉ là người làm việc hưởng lương hàng tháng, không được hưởng lợi gì từ việc mua bán hóa đơn. Tại phiên tòa các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã thực hiện giao dịch mua bán hóa đơn giúp Bùi Hồng Th. Vì vậy, đối với các bị cáo không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần căn cứ vào vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự, cũng đủ điều kiện để giáo dục đối với các bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều không cáo tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3, Điều 203 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này còn có những người giữ chức danh là Giám đốc, đại diện theo pháp luật các Công ty, Hộ kinh doanh và Hợp tác xã do Bùi Hồng Th quản lý và điều hành: Đối với ông Đoàn Văn S, là người đại diện theo pháp luật, giám đốc Công ty Hồng Thiện, nhưng mọi hoạt động do Bùi Hồng Th điều hành, quản lý. Ông Đoàn Văn S do tin tưởng Bùi Hồng Th là vợ nên ký trước vào một số quyền hóa đơn và một số bản hợp đồng, không biết Bùi Hồng Th và các kế toán bán trái phép hóa đơn.

Đối với bà Trần Thị Kim Cường: Năm 2016 thành lập Công ty An Thành Phát, là người đại diện theo pháp luật, thuê Bùi Hồng Th làm dịch vụ kế toán. Do hoạt động kinh doanh không hiệu quả, cuối năm 2017, bà Trần Thị Kim Cường chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và yêu cầu Bùi Hồng Th làm hồ sơ tạm dừng hoạt động Công ty An Thành Phát, nhưng Bùi Hồng Th nói để Bùi Hồng Th quản lý. Bà Trần Thị Kim Cường giao toàn bộ con dấu và các quyền hóa đơn của Công ty cho Bùi Hồng Th ngoài ra không ký bất cứ giấy tờ,

tài liệu, hóa đơn gì khác và không ký chuyển nhượng Công ty An Thành Phát cho ai, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép hóa đơn của Bùi Hồng Th.

Đối với anh Nguyễn Văn Ch, tháng 5/2019, được ông Trần Hồng Thanh nhờ đứng tên làm Giám đốc Công ty An Thành Phát, Bùi Hồng Th đưa cho Nguyễn Văn Ch ký không một số giấy tờ. Nguyễn Văn Ch không tham gia đàm phán, không ký kết hợp đồng kinh tế, không ký hóa đơn, chứng từ với bất cứ Công ty, đơn vị nào. Việc Bùi Hồng Th bán trái phép hóa đơn của Công ty An Thành Phát cho các công ty, đơn vị Nguyễn Văn Ch không biết, không liên quan.

Đối với ông Trần Quang M là người đại diện theo pháp luật của Công ty Đức Mạnh. Tuy nhiên ngay sau khi thành lập, Trần Quang M đã ủy quyền cho Bùi Hồng Th quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty. Bản thân Trần Quang M không biết và không tham gia vào việc mua bán hóa đơn của Bùi Hồng Th.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã Thành Sơn - Bản Xèo. Trong hoạt động kinh doanh, Nguyễn Văn T chỉ quản lý việc kinh doanh miền đao, còn các hoạt động kinh doanh khác và hoạt động tài chính kế toán do Bùi Hồng Th quản lý. Nguyễn Văn T do tin tưởng Bùi Hồng Th (Là mẹ vợ), đã ký trước một số hóa đơn và hợp đồng của Hợp tác xã theo sự chỉ đạo của Bùi Hồng Th, Nguyễn Văn T không biết Bùi Hồng Th bán trái phép hóa đơn.

Đối với chị Vũ Hồng H là người đại diện theo pháp luật của Công ty T&D. Nhưng mọi hoạt động của Công ty này đều do Bùi Hồng Th điều hành, quản lý. Vũ Hồng H không tham gia vào việc mua bán hóa đơn.

Đối với ông Vũ Đình K là người đại diện theo pháp luật của Hộ kinh doanh Vũ Đình K. Bùi Hồng Th đã sử dụng giấy tờ nhân thân của ông Vũ Đình K để đăng ký kinh doanh hoạt động của Hộ kinh doanh Vũ Đình K, mọi hoạt động của Hộ kinh doanh Vũ Đình K đều do Bùi Hồng Th quản lý, điều hành. Ông Vũ Đình K không tham gia, không ký bất cứ hóa đơn, chứng từ gì liên quan đến việc mua bán hóa đơn

Đối với Trần Trung H là người đại diện theo pháp luật của Công ty Huy Hoàng. Trần Trung H thuê Bùi Hồng Th làm dịch vụ kế toán hạch toán, báo cáo thuế, không giao điều hành, quản lý công ty. Việc Bùi Hồng Th xuất hóa đơn của Công ty Huy Hoàng, Trần Trung H không biết, không ký kết hợp đồng hay giao dịch gì với các đơn vị, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép hóa đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy, cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Đoàn Văn S; bà Trần Thị Kim Cường; anh Nguyễn Văn Ch; ông Trần Quang M; anh Nguyễn Văn T; chị Vũ Hồng H; ông Vũ Đình K và ông Trần Trung H là đúng quy định của pháp luật, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Trong vụ án này, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai xác định có 73 Công ty, đơn vị liên quan đến việc mua bán trái phép hóa đơn, cụ thể như sau:

Các Công ty, đơn vị có hành vi liên quan đến việc mua bán trái phép hóa đơn, nhưng đã tự thanh loại và báo giảm thuế, không sử dụng hóa đơn gồm 30 tổ chức: Công ty TNHH Vũ Linh; Công ty TNHH dịch vụ XNK Hải Đăng; Công ty Cổ phần sản xuất XNK Đông Á; Doanh nghiệp tư nhân Dương Nam Hải; Ban Quản lý cửa khẩu Lào Cai; Trung tâm dịch vụ khu kinh tế tỉnh Lào Cai; Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại 208; Công ty Cổ phần xây dựng và môi trường An pha; Công ty TNHH MTV Quang Trường; Công ty Cổ phần đường bộ Lào Cai; Công ty Cổ phần đường bộ Phú Thọ; Công ty TNHH đầu tư xây dựng BKN; Công ty TNHH MTV 45; Công ty TNHH MTV Ánh Dương Mường Khương; Công ty TNHH xây lắp thương mại Hoàng Sơn; Công ty Cổ phần vận tải 1 Traco; Công ty TNHH Quyết Thắng; Công ty Cổ phần Traphaco; Công ty TNHH phát triển thương mại Tân Minh; Công ty TNHH MTV XDTM Anh Chi; Công ty Cổ phần thủy điện Leader Nam Tiến; Công ty TNHH MTV xây dựng Minh Ngọc; Công ty TNHH thương mại xây dựng tổng hợp Hà Thành; Công ty TNHH MTV XD và TM Đại Thành Sơn; Công ty Bảo hiểm BIDV Lào Cai; Công ty TNHH thương mại và xây dựng Anh Quân; Công ty Cổ phần xây dựng tỉnh Lào Cai; Công ty TNHH sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tiên; Tổng Công ty Cổ phần công trình Viettel; Công ty Bảo hiểm BSH Lào Cai;

Các Công ty, đơn vị có hành vi liên quan đến việc mua bán trái phép hóa đơn, đã sử dụng hóa đơn để thanh quyết toán, kê khai thuế và sử dụng để vay vốn Ngân hàng, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã chuyển Cơ quan thuế xử lý hành chính theo quy định gồm 29 tổ chức: Công ty TNHH vận tải công nghệ Mai Linh Lào Cai; Công ty Cổ phần AHH; Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Lào Cai; Công ty TNHH MTV xây dựng vận tải Trung Thảo; Công ty TNHH MTV xây dựng Tân Hoàng Minh; Công ty Bảo hiểm Vietinbank Lào Cai; Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bát Xát; Công ty TNHH MTV xây dựng Sỹ Khởi; Công ty TNHH Văn Thạch; Công ty TNHH thương mại Hải Đăng; Công ty TNHH MTV thương mại vận tải XNK Minh Phát; Công ty TNHH Cổ phần đầu tư phát triển Fansipan; Công ty Bảo hiểm PJICO Lào Cai; Công ty TNHH MTV thương mại tổng hợp Tường Linh; Công ty TNHH thương mại tổng hợp Lan Rừng; Công ty TNHH MTV vận tải Bảo An; Công ty TNHH xây dựng và thương mại Gia Đại Thành; Công ty Cổ phần lương thực Lào Cai; Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Len; Công ty TNHH MTV XD An Phú; Công ty Bảo hiểm Hàng không Tây Bắc; Công ty TNHH MTV Gia Lâm 68; Công ty TNHH thương mại vận tải Tấn Thủy; Công ty TNHH TM VT xăng dầu Quyết Thắng; Công ty TNHH MTV thương mại Nhài Giang; Công ty Cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai; Công ty TNHH Kaolin Việt; Công ty TNHH Thùy Dung; Doanh nghiệp tư nhân Thiên Hòa An;

Các Công ty, đơn vị khi phát hiện việc sử dụng hóa đơn của Bùi Hồng Th không đúng, đã tự điều chỉnh khai báo giảm thuế, thanh loại hóa đơn, không sử dụng, đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước. Các Công ty, đơn vị sử dụng trái

phép hóa đơn của Bùi Hồng Th, không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo để hợp thức hóa chứng từ thanh quyết toán, kê khai thuế và sử dụng vay vốn ngân hàng. Quá trình điều tra đã làm rõ, các Công ty, đơn vị này không có chủ trương mua bán hóa đơn, các cá nhân có liên quan mua hóa đơn, nhưng có số lượng hóa đơn và số tiền chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy là đúng quy định của pháp luật, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Ngoài ra còn có 14 Công ty, đơn vị có hành vi mua bán, sử dụng trái phép hóa đơn của Bùi Hồng Th, có số lượng lớn và có tình chất phức tạp, gồm: Công ty Cổ phần thương mại tổng hợp Đại Thanh; Công ty TNHH Nhân Hồng Ngọc Việt; Công ty TNHH xây dựng Thái Lào; Công ty TNHH xây dựng Ngọc Anh; Công ty TNHH MTV thương mại vận tải Phú Hùng; Công ty TNHH xây dựng Phương Hùng; Công ty TNHH MTV đầu tư tổng hợp Đức Tiến; Công ty TNHH Nam Hải; Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng và phát triển Thành Đạt; Công ty TNHH Hồng Lộc; Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng hạ tầng Thủ Đô; Chi nhánh mở tuyến đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico; Phân hiệu trường Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai; Công ty TNHH dịch vụ hàng hải và tư vấn Đông Nam Á. Các Công ty, đơn vị này đã mua bán trái phép hóa đơn không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo với số lượng tiền giá trị hàng hóa, dịch vụ lớn, sử dụng để kê khai khấu trừ thuế, hoàn thuế giá trị gia tăng và quyết toán ngân sách nhà nước, có tính chất phức tạp. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã tách rút hồ sơ, tài liệu của các Công ty, đơn vị này để tiếp tục điều tra xử lý ở những vụ án khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Hành vi mua bán trái phép hóa đơn của bị cáo Bùi Hồng Th thu lợi bất chính số tiền là 4.648.643.226VNĐ. Do đó, cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] *Về vật chứng của vụ án:* Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 Hóa đơn GTGT liên 2 số 0000875 của Công ty Đức Mạnh xuất cho Công ty TNHH MTV V; 01 Giấy biên nhận tiền; Thu giữ toàn bộ các con dấu và chữ ký số của Công ty Đức Mạnh, Công ty TNHH MTV H, Công ty TNHH MTV thương mại xuất nhập khẩu An Thành Phát, Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu và dịch vụ vận tải Tr, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải T&, Hợp tác xã T-B, Hộ kinh doanh Vũ Đình K và các con dấu, chữ ký số của một số Công ty, doanh nghiệp mà Bùi Hồng Th làm dịch vụ kế toán; 15 đầu CPU; 130 thùng tài liệu các loại; 01 khẩu súng thể thao có ghi dòng chữ CAL 4,5 và số 365071; 01 đầu Camera.

Thu giữ của Bùi Hồng Th 01 xe ô tô hiệu Camry, biển kiểm soát 24A-153.26; 03 chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Hồng Th; 04 thẻ ATM; 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus; 01 quyển sổ bìa da màu đen; 01 tờ giấy ghi thông tin Công ty TNHH MTV H và số tiền 991.000VNĐ.

Thu giữ của chị Nguyễn Thị A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen.

Thu giữ 01 của chị Vũ Hồng H điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S10+ màu đen.

Thu giữ của Trần Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu tím – trắng.

Thu giữ của chị Hoàng Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen.

Thu giữ của chị Đào Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu đồng.

Thu giữ của Hoàng Thị Khánh L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng và số tiền 4.050.000VNĐ.

Thu giữ của chị Phạm Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng.

Thu giữ của anh Lê Tư Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu đồng.

Thu giữ của bà Hoàng Thị T số tiền 20.000.000VNĐ.

Chị Vũ Hồng H con gái của bị cáo Bùi Hồng Th đã tự nguyện nộp thay cho Bùi Hồng Th số tiền 100.000.000VNĐ để khắc phục hậu quả.

Quá trình điều tra Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử lý trả đồ vật, tài sản không liên quan đến vụ án.

Trả lại cho chị Vũ Hồng H 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Precision 7510 kèm dây sạc và chuột không dây, một số giấy tờ cá nhân.

Trả lại cho Công ty TNHH TM MTV Quang Vinh và Công ty Cổ phần Netgroup 02 hộp niêm phong tài liệu ở vị trí số 09 và vị trí số 24.

Giao cho Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Lào Cai xử lý theo quy định, 01 khẩu súng, bên sườn có ghi dòng chữ CAL 4,5 và số 365071. Trên ốp thân súng có ghi dòng chữ “Slavia 631 MADE IN CZECHOSLOVAKIA MODEL 77”.

Số vật chứng là 15 CPU; 128 hộp niêm phong bên trong có tài liệu, con dấu, chữ ký số và USB của các đơn vị thuê Bùi Hồng Th làm hoạch toán. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã rút tách ra để điều tra làm rõ vi phạm của các đơn vị có liên quan xử lý sau.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 03 chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Hồng Th; 04 thẻ ATM; 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus; 01 quyển sổ bìa da màu đen; 01 tờ giấy ghi thông tin Công ty TNHH MTV H; Số tiền 125.041.000VNĐ (*Thu giữ của Bùi Hồng Th 991.000VNĐ; thu giữ của Hoàng Thị Khánh L 4.050.000VNĐ; thu giữ của Hoàng Thị T 20.000.000VNĐ; Vũ Hồng H giao nộp 100.000.000VNĐ*); 01 Xe ô tô hiệu Camry, biển kiểm soát 24A- 153.26; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô; 01 Giấy biên nhận thể chấp số: 01/2020/BNTC-SHB-110900 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội, chi nhánh Lào Cai; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám bạc đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S 10+ màu đen đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu tím – trắng đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone 6 màu đồng đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu đồng.

29 con dấu, chữ ký dấu các loại: 01 dấu chữ ký của “Bùi Hồng Th”; 01 dấu tròn của Công ty TNHH Thương mại, xuất nhập khẩu và dịch vụ vận tải Trường Phi; 01 dấu chức danh "Giám đốc Bùi Hồng Th"; 01 dấu địa chỉ "045 đường Minh Khai, P. Phố Mới, TP. Lào Cai, T. Lào Cai VN"; 01 dấu địa chỉ "045 đường Minh Khai, P. Lào Cai, TP. Lào Cai, T. Lào Cai VN"; 01 dấu tròn của Công ty TNHH Thương mại, xuất nhập khẩu Đức Mạnh; 01 dấu chức danh Giám đốc Trần Quang M; 01 dấu chức danh Phó giám đốc Bùi Hồng Th; 01 dấu chức danh Phó giám đốc Nguyễn Thị Hải Y; 01 dấu chữ ký mang tên Trần Quang M; 01 dấu hình chữ nhật có nội dung: "VŨ ĐÌNH K MST: 8465682825 Tổ 5, TT. Bát Xát, H. Bát Xát, T. Lào Cai"; 01 dấu tròn của công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải T& D; 01 dấu tròn của Công ty TNHH MTV H; 01 dấu Vũ Đình K; 01 dấu Giám đốc Đoàn Văn S; 01 dấu Giám đốc Vũ Hồng H; 01 dấu Giám đốc Nguyễn Văn Ch; 01 dấu Giám đốc Trần Thị Kim Cường; 01 dấu chữ ký Bùi Hồng Th; 01 dấu tên Bùi Hồng Th; 01 dấu chữ ký Đoàn Văn S; 01 dấu tròn của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đức Mạnh; 01 dấu chữ ký Trần Quang M; 01 dấu tròn của Hợp tác xã Thành Sơn-Bản Xèo; 01 dấu hình chữ nhật của Hợp tác xã Thành Sơn-Bản Xèo; 01 dấu tên và chức danh Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm giám đốc Nguyễn Văn T; 01 dấu Giám đốc Cồ Như Thành; 01 dấu tên và chức danh Phó Giám đốc Lương Thị Huế; 01 dấu của Công ty TNHH MTV thương mại xuất nhập khẩu và vận tải A; 01 hộp bìa carton đánh số 95, được niêm phong bằng giấy A4, trên giấy dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 25 tháng 01 năm 2021 (*Bên trong là 01 đầu Camera an ninh nhãn hiệu @Hua*); 01 Hóa đơn giá trị gia tăng liên 2 số 0000875 ngày 30/11/2020 của Công ty TNHH thương mại XNK Đ xuất cho Công ty TNHH MTV V; 01 Tờ giấy A4 có nội dung thể hiện ngày 09/12/2020 Nguyễn Tiến D đã thanh toán cho Công ty TNHH thương mại XNK Đ số tiền 4.050.000VNĐ.

Đối với 29 con dấu, chữ ký dấu các loại, trả lại cho các Tổ chức, Doanh nghiệp là chủ sở hữu.

Đối với 03 chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Hồng Th; 04 thẻ ATM; 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus. Xét thấy, đây là giấy tờ cá nhân và tài sản của bị cáo Bùi Hồng Th, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, trả lại cho bị cáo Bùi Hồng Th.

Đối với 01 xe ô tô hiệu Camry, biển kiểm soát 24A- 153.26; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô và 01 Giấy biên nhận thế chấp số: 01/2020/BNTC-SHB-110900 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, chi nhánh Lào Cai. Đây là tài sản của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải T&, đang thực hiện thế chấp đảm bảo cho khoản tiền vay mua chiếc xe ô tô hiệu Camry, biển kiểm soát 24A-

153.26 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, chi nhánh Lào Cai. Đối với khoản vay này hiện Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải T& chưa thanh toán, chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, cần trả lại chiếc xe ô tô hiệu Camry, biển kiểm soát 24A- 153.26 và các tài liệu kèm theo cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải T& để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám bạc đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc A, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc A.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S 10+ màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của Vũ Hồng H, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên trả lại cho chị Vũ Hồng H.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Thị D, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên trả lại cho Hoàng Thị D.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu đồng đã qua sử dụng, thu giữ của Đào Thị L, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên trả lại cho Đào Thị L.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu đồng số IMEL353312076335134 thu giữ của Lê Tư Th, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên trả lại cho Lê Tư Th.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu tím – trắng đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Thị Khánh L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Thị Thu H. Đây là điện thoại của các bị cáo và người liên quan, quá trình điều tra xác định các bị cáo và người liên quan sử dụng điện thoại này để liên lạc và gửi thông tin mua bán hóa đơn, là công cụ phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 Hóa đơn giá trị gia tăng liên 2 số 0000875 ngày 30/11/2020 của Công ty TNHH thương mại XNK Đ xuất cho Công ty TNHH MTV V; 01 tờ giấy A4 có nội dung thể hiện ngày 09/12/2020 Nguyễn Tiến D đã thanh toán cho Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đức Mạnh số tiền 4.050.000VNĐ; 01 quyển sổ bìa da màu đen và 01 tờ giấy ghi thông tin Công ty TNHH MTV H. Xét thấy, đây là tài liệu nhà nước cấm lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 4.050.000VNĐ thu giữ của Hoàng Thị Khánh L và số tiền 20.000.000VNĐ thu giữ của bà Hoàng Thị T. Đây là số tiền Hoàng Thị Khánh L do phạm tội mà có và số tiền do bà Hoàng Thị T thu lợi bất chính, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 100.000.000VNĐ do chị Vũ Hồng H con gái của bị cáo Bùi Hồng Th tự nguyện giao nộp thay cho Bùi Hồng Th và số tiền 991.000VNĐ

thu giữ của Bùi Hồng Th. Đây là tài sản của bị cáo Bùi Hồng Th, không liên quan đến hành vi phạm tội. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Hồng Th, Trần Thị T, Hoàng Thị Khánh L, Lương Thị H và Trần Thị D phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”.

Căn cứ vào điểm d, đ, khoản 2, Điều 203; điểm s, khoản 1, 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Hồng Th 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 11/12/2020.

Căn cứ vào điểm d, khoản 2, Điều 203; điểm s, khoản 1, 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Khánh L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Thị Khánh L cho Ủy ban nhân dân phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục.

Xử phạt bị cáo Lương Thị H 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lương Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục.

Xử phạt bị cáo Trần Thị D 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Thị D cho Ủy ban nhân dân phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Truy thu của bị cáo Bùi Hồng Th số tiền 4.648.643.226VNĐ (Bốn tỷ, sáu trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, hai trăm hai mươi sáu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a, c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c, khoản 2, điểm b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Công ty TNHH MTV H 01 dấu tròn của Công ty TNHH MTV H; 01 dấu Giám đốc Đoàn Văn S; 01 dấu chữ ký Đoàn Văn S.

Trả lại cho Công ty TNHH thương mại, xuất nhập khẩu Đức Mạnh 01 dấu tròn của Công ty TNHH thương mại, xuất nhập khẩu Đức Mạnh; 01 dấu chức danh Giám đốc Trần Quang M; 01 dấu chức danh Phó Giám đốc Bùi Hồng Th; 01 dấu chữ ký mang tên Trần Quang M; 01 dấu tròn của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đức Mạnh; 01 dấu chữ ký Trần Quang M; 01 hộp bìa carton đánh số 95, được niêm phong bằng giấy A4, trên giấy dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong ngày 25 tháng 01 năm 2021 (*Bên trong là 01 đầu Camera an ninh nhãn hiệu @Hua*).

Trả lại cho Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu và dịch vụ vận tải Tr 01 dấu chữ ký Bùi Hồng Th; 01 dấu tròn của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu và dịch vụ vận tải Tr; 01 dấu chức danh Giám đốc Bùi Hồng Th; 01 dấu địa chỉ "045 đường Minh Khai, P. Phố Mới, TP. Lào Cai, T. Lào Cai VN"; 01 dấu địa chỉ "045 đường Minh Khai, P. Lào Cai, TP. Lào Cai, T. Lào Cai VN"; 01 dấu chữ ký Bùi Hồng Th; 01 dấu tên Bùi Hồng Th; 01 dấu tên và chức danh Phó Giám đốc Lương Thị Huế.

Trả lại cho Công ty TNHH MTV thương mại xuất nhập khẩu và vận tải A 01 dấu của Công ty TNHH MTV thương mại XNK và vận tải An Thành Phát; 01 dấu Giám đốc Nguyễn Văn Ch; 01 dấu Giám đốc Trần Thị Kim Cường; 01 dấu chức danh Phó giám đốc Nguyễn Thị Hải Y.

Trả lại cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải T& 01 dấu tròn của công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải T& D; 01 dấu Giám đốc Vũ Hồng H.

Trả lại cho Hợp tác xã T-B 01 dấu tròn của Hợp tác xã Thành Sơn-Bản Xèo; 01 dấu hình chữ nhật của Hợp tác xã Thành Sơn-Bản Xèo; 01 dấu tên và chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Nguyễn Văn T; 01 dấu Giám đốc Cồ Như Thành.

Trả lại cho Hộ kinh doanh Vũ Đình K 01 dấu hình chữ nhật có nội dung: "VŨ ĐÌNH K MST: 8465682825 Tổ 5, TT. Bát Xát, H. Bát Xát, T. Lào Cai"; 01 dấu VŨ ĐÌNH K.

Trả lại cho bị cáo Bùi Hồng Th 03 Giấy chứng minh nhân dân số 063063344 mang tên Bùi Hồng Th; 04 thẻ ATM; 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim.

Trả lại cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải T& 01 xe ô tô nhãn hiệu Camry, biển kiểm soát 24A- 153.26; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ No: KD2820300; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô số: DK20/0063377 và 01 Giấy biên nhận thể chấp số: 01/2020/BNTC-SHB-110900 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, chi nhánh Lào Cai để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám bạc đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim.

Trả lại cho chị Vũ Hồng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S 10+ màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim.

Trả lại cho chị Hoàng Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim.

Trả lại cho chị Đào Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu đồng đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim.

Trả lại cho anh Lê Tư Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu đồng số IMEL353312076335134 đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim.

Tịch thu của Trần Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu tím – trắng đã qua sử dụng, sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu của Hoàng Thị Khánh L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng đã qua sử dụng, sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu của Phạm Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đồng đã qua sử dụng, sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 Hóa đơn giá trị gia tăng liên 2 số 0000875 ngày 30/11/2020 của Công ty TNHH thương mại XNK Đ xuất cho Công ty TNHH MTV V; 01 tờ giấy A4 có nội dung thể hiện ngày 09/12/2020 Nguyễn Tiến D đã thanh toán cho Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đức Mạnh số tiền 4.050.000VNĐ; 01 quyển sổ bìa da màu đen và 01 tờ giấy ghi thông tin Công ty TNHH MTV H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021 của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai).

Tịch thu của Hoàng Thị Khánh L số tiền 4.050.000VNĐ, sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu của của bà Hoàng Thị T số tiền 20.000.000VNĐ sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ của Bùi Hồng Th số tiền 100.991.000VNĐ để đảm bảo việc thi hành án.

Tổng số tiền 125.041.000VNĐ (*Thu giữ của Bùi Hồng Th 100.991.000VNĐ; thu giữ của Hoàng Thị Khánh L 4.050.000VNĐ; thu giữ của Hoàng Thị T 20.000.000VNĐ* đang được lưu giữ tại Kho bạc nhà nước Lào Cai, số tài khoản 3949.0.9051175 theo giấy nộp tiền ngày 02/11/2021).

Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Hồng Th, Trần Thị T, Hoàng Thị Khánh L, Lương Thị H và Trần Thị D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*) khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai;
- THA dân sự thành phố Lào Cai;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Lào Cai (02);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (5);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu HS; HSTHA; Trại giam Công an tỉnh Lào Cai.
- Sở Tư Pháp;

Bùi Ngọc Thanh